

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021

*Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh*

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ, Nhà khách La Thành, Số 226 Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024.6296.2699 Email: hongha.fid@gmail.com
- Vốn điều lệ: **171.671.440.000** đồng (*Một trăm bảy mươi một tỷ sáu trăm bảy mươi một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*)
- Mã chứng khoán: HSL
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Ngày 30/03/2021, Công ty đã thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--|------------|--|
| 1 | 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 | 25/03/2021 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty (bao gồm Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2020, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020;- Thông qua Báo cáo phương hướng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021;- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân tâm Việt và thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực |

| | | | |
|---|---|------------|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và Báo cáo soát xét bán niên năm 2021 của Công ty; - Thông qua phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư nhằm tăng vốn điều lệ từ 171.671.440.000 đồng lên 321.671.440.000 đồng; - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020; - Thông qua Phương án trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021; - Thông qua việc chuyển địa điểm trụ sở chính của Công ty; - Thông qua việc thành lập Chi nhánh Nhà máy sản xuất tại Sơn La; - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2016 -2021 từ ngày 25/03/2021; - Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Công ty từ ngày 25/03/2021; - Thông qua việc cập nhật Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty; - Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty; - Thông qua việc thay đổi Đăng ký Kinh doanh của Công ty. |
| 2 | 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 | 09/12/2021 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch đầu tư gia tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty liên kết; - Thông qua việc thay đổi phương án chào bán tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; - Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị; - Thông qua việc điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh của Công ty; - Thông qua việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|------------------------|-----------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Chủ tịch HĐQT | 25/03/2021 | |
| 2 | Lê Văn Đức | Thành viên HĐQT | 25/03/2021 | |
| 3 | Lê Anh Tuấn | Thành viên HĐQT | 25/03/2021 | |
| 4 | Nguyễn Việt Linh | Thành viên HĐQT | 25/03/2021 | |
| 5 | Nguyễn Thị Tường An | Thành viên HĐQT | 25/03/2021 | 09/12/2021 |
| 6 | Bùi Quý Ba | Thành viên HĐQT | 01/11/2016 | 25/03/2021 |
| 7 | Nguyễn Tuấn Cường | Thành viên HĐQT | 17/07/2017 | 25/03/2021 |
| 8 | Nguyễn Tuấn Dũng | Thành viên HĐQT | 22/05/2020 | 25/03/2021 |
| 10 | Nguyễn Tuấn Dũng | Thành viên HĐQT | 09/12/2021 | |

2. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|--|
| 1 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | 08 | 100% | Bỏ nhiệm từ 25/03/2021 |
| 2 | Lê Văn Đức | 09 | 100% | |
| 3 | Lê Anh Tuấn | 09 | 100% | |
| 4 | Nguyễn Việt Linh | 08 | 100% | Bỏ nhiệm từ 25/03/2021 |
| 5 | Nguyễn Thị Tường An | 08 | 100% | Miễn nhiệm từ 09/12/2021 |
| 6 | Bùi Quý Ba | 01 | 100% | Miễn nhiệm từ 25/03/2021 |
| 7 | Nguyễn Tuấn Cường | 01 | 100% | Miễn nhiệm từ 25/03/2021 |
| 8 | Nguyễn Tuấn Dũng | 02 | 100% | Miễn nhiệm từ 25/03/2021 Bỏ nhiệm lại từ 09/12/2021 |

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Giám đốc:

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản trị đã có những hoạt động trong năm 2021 như sau:

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 25/03/2021 và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 vào ngày 09/12/2021;
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo thường niên;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

- Trong năm 2021, Công ty thành lập Ban Kiểm toán nội bộ (BKTNB) trực thuộc Hội đồng quản trị với chức năng, nhiệm vụ tham mưu, trợ giúp cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về công tác kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- BKTNB đã thực hiện công tác kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm giúp Công ty đạt được các mục tiêu chiến lược.
- BKTNB đưa ra các phân tích chuyên sâu và các kiến nghị một cách độc lập khách quan dựa trên đánh giá dữ liệu, đánh giá hiệu quả và hiệu suất sử dụng các nguồn lực.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021):

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 01/2021/NQ-HĐQT/HSL | 01/02/2021 | Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 | 100% |
| 2 | 02/2021/NQ-HĐQT/HSL | 30/03/2021 | Triển khai công tác kiểm toán nội bộ | 100% |
| 3 | 03/2021/NQ-HĐQT/HSL | 19/05/2021 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 | 100% |
| 4 | 04/2021/NQ-HĐQT/HSL | 11/06/2021 | Thành lập chi nhánh Nhà máy sản xuất tại Sơn La | 100% |
| 5 | 05/2021/NQ-HĐQT/HSL | 06/07/2021 | Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Hà Nội | 100% |
| 6 | 06/2021/NQ-HĐQT/HSL | 29/09/2021 | Thông qua các nội dung liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ | 100% |
| 7 | 07/2021/NQ-HĐQT/HSL | 18/10/2021 | Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 | 100% |
| 8 | 08/2021/NQ-HĐQT/HSL | 10/11/2021 | Thông qua việc đầu tư mua cổ phần Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh | 100% |
| 9 | 09/2021/NQ-HĐQT/HSL | 14/12/2021 | Thông qua các nội dung liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ | 100% |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|-----------------|----------------|--|---|
| 1 | Dương Anh Quân | Trưởng BKS | Bổ nhiệm 22/05/2020 | Kiểm toán viên. Cử nhân Đại học Tài chính – Chuyên ngành Kế toán tài chính. |
| 2 | Đặng Quốc Hưng | Thành viên BKS | Bổ nhiệm 25/03/2021 | Cử nhân Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên (Chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng) |
| 3 | Trần Ngọc Lan | Thành viên BKS | Bổ nhiệm 25/03/2021 | Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân – Chuyên ngành Kế toán tài chính |
| 4 | Dương Quỳnh Hoa | Thành viên BKS | Miễn nhiệm 25/03/2021 | Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán |
| 5 | Lê Thị Nam | Thành viên BKS | Miễn nhiệm 25/03/2021 | Cử nhân Kinh tế |

2. Cuộc họp của BKS:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Dương Anh Quân | 04 | 100% | 100% | |
| 2 | Đặng Quốc Hưng | 03 | 100% | 100% | Bổ nhiệm 25/03/2021 |
| 3 | Trần Ngọc Lan | 03 | 100% | 100% | Bổ nhiệm 25/03/2021 |
| 4 | Dương Quỳnh Hoa | 01 | 100% | 100% | Miễn nhiệm 25/03/2021 |
| 5 | Lê Thị Nam | 01 | 100% | 100% | Miễn nhiệm 25/03/2021 |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong năm 2021, BKS đã tăng cường hoạt động kiểm tra, phối hợp HĐQT và Ban Tổng Giám đốc bám sát quá trình triển khai và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị. Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế được ban hành, BKS cũng đã tham gia giám sát công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Công ty, đảm bảo các hoạt động vận hành, sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Quy chế Quản trị của Công ty, góp phần hạn chế rủi ro trong các lĩnh vực hoạt động, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19, giãn cách xã hội ở Việt Nam. BKS đã triển khai thực hiện các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2021;

- Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của Công ty;
- Giám sát tính trung thực, hợp lý của các số liệu của Báo cáo tài chính năm 2021, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính các quý đảm bảo phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Tham gia công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021, đảm bảo Đại hội được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Đối với cổ đông: Trong năm 2021, BKS Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định;
- BKS được mời tham dự các cuộc họp HĐQT và tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành và kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|--|---|
| 1 | Nguyễn Tuấn Dũng | 22/05/1989 | Cử nhân Đại học – Chuyên ngành Quản trị kinh doanh | Bổ nhiệm Tổng giám đốc ngày 22/05/2020 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-------------------|---------------------|--|---------------------------|
| Hoàng Thị Kim Lan | 24/12/1959 | Cử nhân Đại học – Chuyên ngành Kế toán | Bổ nhiệm 22/09/2020 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không có*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----------|---------------------------|--|---------------------------------------|---------------------------------------|--|---|--|---------------|---|
| I | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | | Chủ tịch HĐQT | | | 25/03/2021 | | Bỏ nhiệm | |
| 2 | Lê Văn Đức | | Thành viên HĐQT | | | 01/11/2016 | | Bỏ nhiệm | |
| 3 | Lê Anh Tuấn | | Thành viên HĐQT | | | 25/03/2021 | | Bỏ nhiệm | |
| 4 | Nguyễn Việt Linh | | Thành viên HĐQT | | | 25/03/2021 | | Bỏ nhiệm | |
| 5 | Nguyễn Tuấn Dũng | | Thành viên HĐQT | | | 09/12/2021 | | Bỏ nhiệm | |
| 4 | Nguyễn Thị Tường An | | Thành viên HĐQT | | | 25/03/2021 | 09/12/2021 | Miễn nhiệm | |
| 6 | Bùi Quý Ba | | Thành viên HĐQT | | | 01/11/2016 | 25/03/2021 | Miễn nhiệm | |
| 7 | Nguyễn Tuấn | | Thành | | | 17/07/2017 | 25/03/2021 | Miễn | |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------------|-----------------------------|--|--|---------------------------------------|--|---|--|---------------|---|
| | Cường | | viên HDQT | | | | | nhiệm | |
| II | BAN KIỂM SOÁT | | | | | | | | |
| 1 | Dương Quân Anh | | Trưởng BKS | | | 22/05/2020 | | Bỏ nhiệm | |
| 2 | Đặng Quốc Hưng | | Thành viên BKS | | | 25/03/2021 | | Bỏ nhiệm | |
| 3 | Trần Ngọc Lan | | Thành viên BKS | | | 25/03/2021 | | Bỏ nhiệm | |
| 2 | Dương Quỳnh Hoa | | Thành viên BKS | | | 22/05/2020 | 25/03/2021 | Miễn nhiệm | |
| 3 | Lê Thị Nam | | Thành viên BKS | | | 01/11/2016 | 25/03/2021 | Miễn nhiệm | |
| III | BAN LÃNH ĐẠO | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Tuấn Dũng | | Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách CBTT | | | 22/05/2020 | | Bỏ nhiệm | |
| 2 | Hoàng Thị Kim Lan | | Kế toán trưởng | | | 22/09/2020 | | Bỏ nhiệm | |
| VI | NGƯỜI LIÊN QUAN KHÁC | | | | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--|--|--|---|---|---|--|----------|--|
| 1 | Nguyễn Văn Quốc | | Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty | | | 10/08/2020 | | Bổ nhiệm | Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty |
| 2 | Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà | | | 0106785911, 09/03/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội | Số 24, ngõ 85, Đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. | | | | Công ty liên kết |
| 3 | Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh | | | 2802565368, 08/10/2018, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Thanh Hóa | Thôn Thọ Phú, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa | 15/08/2018 | | | Công ty liên kết |
| 4 | Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu | | | 5500533862, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Sơn La, cấp lần đầu ngày 07/03/2016, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 16/06/2020 | Bản Cung Tà Làng, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, Việt Nam | 07/09/2018 | | | Công ty con |
| 5 | Công ty Cổ phần HongHa Pharma | | | 0109011426, Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội, cấp lần đầu ngày 04/12/2019 | Số 127A, ngõ 173/63/17 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội | 23/03/2020 | | | Công ty con |



| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------------------------|--|---------------------------------------|---|---|---|--|-------|---|
| 6 | Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco | | Công ty liên kết | 2700914725, Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Ninh Bình, cấp lần đầu ngày 30/10/2020 | Quốc Lộ 38B, Xã Sơn Lai, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình | 12/10/2020 | | | Công ty liên kết |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| S T T | Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|---|---|---------------------------------|---|--|---------|
| 1 | Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu | Công ty con | 5500533862, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Sơn La, cấp lần đầu ngày 07/03/2016 | Bản Cung Tà Làng, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, Việt Nam | Quý II/2021 | | Bán ngô bắp = 9.288.680.000 | |
| Tổng cộng | | | | | | | 9.288.680.000 | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2021)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|-------------------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|--|----------------------------|-------------------------------|-----------------|
| I | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | | Chủ tịch HĐQT | | Hoàng Hoa Thám, Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội | 0 | 0% | Bỏ nhiệm |
| 1.1 | Nguyễn Thường Sâm | | | | | 0 | 0% | Bố đẻ |
| 1.2 | Bùi Thị Đềm | | | | | 0 | 0% | Mẹ đẻ |
| 1.3 | Nguyễn Thị Lương | | | | | 0 | 0% | Em gái |
| 1.4 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | | | | | 0 | 0% | Em gái |
| 1.5 | Nguyễn Đức Nguyên | | | | | 0 | 0% | Em trai |
| 1.6 | Lê Quang Hà | | | | | 0 | 0% | Chồng |
| 1.7 | Lê Hoài Nam | | | | | 0 | 0% | Con trai |
| 1.8 | Lê Hoài Phương | | | | | 0 | 0% | Con gái |
| 2 | Lê Văn Đức | | Thành viên HĐQT | | | 2.725.000 | 15,87 % | Bỏ nhiệm |
| 2.1 | Phạm Thị Hậu | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 2.2 | Lê Thị Thùy | | | | | 0 | 0 | Con gái |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|-------------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------|
| | Dương | | | | | | | |
| 2.3 | Lê Thị Khánh Linh | | | | | 0 | 0 | Con gái |
| 3 | Lê Anh Tuấn | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0% | Bỏ nhiệm |
| 3.1 | Lê Văn Tuyên | | | | | 0 | 0% | Bố đẻ |
| 3.2 | Vũ Thị Mỹ | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 3.3 | Lê Văn Toàn | | | | | 0 | 0% | Em trai |
| 3.4 | Lê Thúy Nga | | | | | 0 | 0% | Em gái |
| 3.5 | Bùi Thị Thanh Thủy | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 3.6 | Bùi Hồng Hà | | | | | 0 | 0% | Bố vợ |
| 3.7 | Bùi Thị Loan | | | | | 0 | 0% | Mẹ vợ |
| 3.8 | Lê Đức Việt | | | | | 0 | 0% | Con trai |
| 3.9 | Lê Bảo Trâm | | | | | 0 | 0% | Con gái |
| 4 | Nguyễn Việt Linh | | Thành viên HĐQT | | | 630.425 | 3,67% | Bỏ nhiệm |
| 4.1 | Nguyễn Công Nam | | | | | 0 | 0% | Bố đẻ |
| 4.2 | Trần Thị Thúy | | | | | 100.000 | 0,58% | Mẹ đẻ |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------------------|--|--|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------------|
| 4.3 | Nguyễn Thu Thủy | | | | | 0 | 0% | Chị gái |
| 4.4 | Nguyễn Lan Anh | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 5 | Nguyễn Tuấn Dũng | | Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách CBTT | | | 0 | 0% | Bổ nhiệm thành viên HĐQT |
| 5.1 | Nguyễn Văn Tuấn | | | | | 0 | 0% | Bố đẻ |
| 5.2 | Vũ Thị Tâm | | | | | 136 | 0% | Mẹ đẻ |
| 5.3 | Nguyễn Thị Thảo Vân | | | | | 0 | 0% | Em gái |
| 5.4 | Lê Thị Khuyên | | | | | 326.019 | 1,89% | Vợ |
| 5.5 | Nguyễn Nhật Bảo Nguyên | | | | | 0 | 0% | Con trai |
| 5.6 | Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh | | | | | 0 | 0% | Con gái |
| 6 | Nguyễn Thị Tường An | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0% | Miễn nhiệm |
| 6.1 | Nguyễn Đình Thành | | | | | 0 | 0% | Bố đẻ |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--------------------|---|--|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|------------|
| 6.2 | Lê Thị Kim Thanh | | | | | 0 | 0% | Mẹ đẻ |
| 6.3 | Nguyễn Mạnh Linh | | | | | 0 | 0% | Anh trai |
| 7 | Nguyễn Văn Quốc | | Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty | | | 0 | 0% | Bổ nhiệm |
| 7.1 | Nguyễn Văn Minh | | | | | 0 | 0% | Bố đẻ |
| 7.2 | Đỗ Thị Xuân | | | | | 0 | 0% | Mẹ đẻ |
| 7.3 | Nguyễn Thị Mai Anh | | | | | 0 | 0% | Chị gái |
| 7.4 | Nguyễn Văn Vương | | | | | 0 | 0% | Anh trai |
| 8 | Bùi Quý Ba | 069C069323 tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội | Miễn nhiệm Thành viên HĐQT | | | 0 | 0 | Miễn nhiệm |
| 8.1 | Vũ Thị Nguyệt | | | | | 136 | 0 | Vợ |
| 8.2 | Bùi Minh Huệ | | | | | 681 | 0 | Con gái |
| 8.3 | Bùi Tuấn Ngọc | | | | | 0 | 0 | Con trai |
| 9 | Nguyễn Tuấn | 069C099339 tại | Miễn | | | 0 | 0 | Miễn |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|-----------------------|---|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------|
| | Cường | Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội | nhiệm Thành viên HĐQT | | | | | nhiệm |
| 9.1 | Nguyễn Thị Lan | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 9.2 | Nguyễn Huy Tuấn | | | | | 0 | 0 | Anh trai |
| 9.3 | Nguyễn Thị Ngọc Vân | | | | | 0 | 0 | Chị gái |
| 9.4 | Lê Thị Hồng Hà | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 9.5 | Nguyễn Hà Anh | | | | | 0 | 0 | Con gái |
| II | BAN KIỂM SOÁT | | | | | | | |
| 1 | Dương Quân Anh | | Trưởng Ban BKS | | | 0 | 0% | Bổ nhiệm |
| 1.1 | Dương Xuân Quy | | | | | 0 | 0% | Bố đẻ |
| 1.2 | Đặng Thị Bảy | | | | | 0 | 0% | Mẹ đẻ |
| 1.3 | Nguyễn Thị Quỳnh Hoa | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 1.4 | Dương Bảo Khánh | | | | | 0 | 0% | Con trai |
| 1.5 | Dương Thị Thanh Thảo | | | | | 0 | 0% | Con gái |
| 1.6 | Dương Thị Thảo Linh | | | | | 0 | 0% | Con gái |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|-----------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------|
| 1.7 | Dương Thị Mỹ Giang | | | | | 0 | 0% | Con gái |
| 2 | Trần Ngọc Lan | | Thành viên BKS | | | 353.000 | 2,05% | Bổ nhiệm |
| 2.1 | Trần Văn Cẩm | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 2.2 | Phạm Thị Diễm | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 2.3 | Nguyễn Huy Sỹ | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| 2.4 | Nguyễn Huy Dương | | | | | 0 | 0 | Con trai |
| 2.5 | Trần Việt Anh | | | | | 0 | 0 | Anh trai |
| 2.6 | Trần Nam Hùng | | | | | 0 | 0 | Anh trai |
| 3 | Đặng Quốc Hưng | | Thành viên BKS | | | 0 | 0% | Bổ nhiệm |
| 3.1 | Đặng Khắc Vinh | | | | | 0 | 0% | Bố đẻ |
| 3.2 | Nguyễn Thị Thúy | | | | | 0 | 0% | Mẹ đẻ |
| 3.3 | Đặng Mỹ Hạnh | | | | | 0 | 0% | Em gái |
| 3.4 | Trịnh Thị Quỳnh Anh | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 3.5 | Trịnh Công Hướng | | | | | 0 | 0% | Bố vợ |
| 3.6 | Lê Thị Loan | | | | | 0 | 0% | Mẹ vợ |



| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------------|------------------------|--|----------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------|
| 4 | Dương Quỳnh Hoa | | Miễn nhiệm Thành viên BKS | | | 0 | 0 | Miễn nhiệm |
| 4.1 | Dương Giới | | | | | 0 | 0 | Bố |
| 4.2 | Nguyễn Thị Toàn | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 4.3 | Dương Quỳnh Anh | | | | | 0 | 0 | Em gái |
| 4.4 | Phạm Trung Thắng | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| 4.5 | Phạm Dương Minh | | | | | 0 | 0 | Con trai |
| 4.6 | Phạm Quang Minh | | | | | 0 | 0 | Con trai |
| 5 | Lê Thị Nam | | Miễn nhiệm Thành viên BKS | | | 0 | 0 | Miễn nhiệm |
| 5.1 | Lê Thành Trung | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 5.2 | Vũ Thị Đài | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 5.3 | Lê Thị Nhị | | | | | 0 | 0 | Chị gái |
| 5.4 | Lê Thị Vân | | | | | 0 | 0 | Chị gái |
| 5.5 | Lê Thanh Toàn | | | | | 0 | 0 | Em trai |
| III | KẾ TOÁN TRƯỞNG | | | | | | | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------------|--|--|------------------------------|-------------------------------------|---|----------------------------|-------------------------------|------------------|
| 1 | Hoàng Thị Kim Lan | | Kế toán trưởng | | | 0 | 0 % | Bỏ nhiệm |
| 1.1 | Hoàng Văn Quang | | | | | 0 | 0% | Anh trai |
| 1.2 | Hoàng Thị Kim Thoa | | | | | 0 | 0% | Chị gái |
| 1.3 | Hoàng Tô Khánh | | | | | 0 | 0 | Em trai |
| 1.4 | Hoàng Thị Thanh Hoa | | | | | 0 | 0% | Con gái |
| IV | NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT | | | | | | | |
| | <i>Xem mục I.5</i> | | | | | | | |
| V | NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN | | | | | | | |
| | <i>Xem mục I.5</i> | | | | | | | |
| VI | NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG LỚN | | | | | | | |
| | <i>Xem mục I.2</i> | | | | | | | |
| VII | NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | | | | | | | |
| | <i>Xem mục I.5</i> | | | | | | | |
| VIII | NGƯỜI LIÊN QUAN KHÁC | | | | | | | |
| 1 | Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải | | | 0106785911, 09/03/2015, Sở Kế | Số 24, ngõ 85, Đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, | 0 | 0 | Công ty liên kết |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--|--|------------------------------|---|--|----------------------------|-------------------------------|------------------|
| | và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà | | | hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội | Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. | | | |
| 2 | Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh | | | 2802565368, 08/10/2018, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Thanh Hóa | Thôn Thọ Phú, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa | 0 | 0 | Công ty liên kết |
| 3 | Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu | | | 5500533862, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Sơn La, cấp lần đầu ngày 07/03/2016, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 16/06/2020 | Bản Cung Tà Làng, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, Việt Nam | 0 | 0 | Công ty con |
| 4 | Công ty Cổ phần HongHa Pharma | | | 0109011426, Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội, cấp lần đầu ngày 04/12/2019 | Số 127, ngõ 173/63/17 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội | 0 | 0 | Công ty con |
| 5 | Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco | | | 2700914725, Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Ninh Bình, cấp lần đầu ngày 30/10/2020 | Quốc Lộ 38B, Xã Sơn Lai, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình | 0 | 0 | Công ty liên kết |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm |
|-----|---------------------------|------------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|-------|------------------|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Lê Thị Nam | Thành viên BKS đã miễn nhiệm | 27.250 | 0,16 % | 0 | 0 | Lý do cá nhân |

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm |
|-----|---------------------------|-------------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|-------|---------------------------------|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 2 | Dương Quỳnh Hoa | Thành viên BKS đã miễn nhiệm | 204.375 | 1,19% | 0 | 0 | Lý do cá nhân |
| 3 | Nguyễn Việt Linh | Thành viên Hội đồng quản trị | 0 | 0 | 630.425 | 3,67% | Tăng sở hữu vào ngày 17/03/2021 |
| 4 | Nguyễn Tuấn Cường | Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm | 109.000 | 0,63 % | 0 | 0 | Lý do cá nhân |
| 5 | Bùi Quý Ba | Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm | 109.000 | 0,63 % | 0 | 0 | Lý do cá nhân |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- UBCKNN; SGD TP.HCM;
- Lưu: VT./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

